

# MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông điệp của hội đồng quản trị công ty	Trang 1
I. Lịch sử phát triển Công ty 1. Thông tin về Công ty 2. Lĩnh vực hoạt động chính 3. Quá trình hình thành phát triển 4. Định hướng phát triển	Trang 2 Trang 2 Trang 3 Trang 5 Trang 6
II. Báo cáo của hội đồng quản trị 1. Những nét chính của kết quả hoạt động trong năm 2014 2. Tình hình lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch 3. Tình hình tài chính của công ty cuối năm 2014 so với kế hoạch 4. Những thay đổi chủ yếu trong năm 5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	Trang 8 Trang 8 Trang 9 Trang 10 Trang 10 Trang 11
III. Báo cáo của Ban giám đốc 1. Báo cáo tình hình tài chính 2. Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp 3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4. Những thành tựu công ty đạt được 5. Kế hoạch phát triển trong tương lai	Trang 12 Trang 12 Trang 12 Trang 12 Trang 17 Trang 19
IV. Báo cáo tài chính	Trang 20
V. Báo cáo của kiểm soát nội bộ 1. Kiểm toán tài chính nội bộ 2. Kiểm soát hoạt động 3. Kết luận và kiến nghị	Trang 20 Trang 20 Trang 23 Trang 26
VI. Các Công ty có liên quan 1. Các Công ty con do BVG nắm giữ Cổ phần chi phối & tình hình đầu tư 2. Các Công ty liên doanh, liên kết của BVG	Trang 26 Trang 26 Trang 28
VII. Tổ chức nhân sự 1 Cơ cấu bộ máy quản lý 2 Tóm tắt sơ yếu lý lịch nhân sự chủ chốt 3 Chính sách đối với người lao động	Trang 29 Trang 29 Trang 30 Trang 34
VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và quản trị công ty 1. Thông tin và hoạt động của HĐQT 2. Thông tin và hoạt động của BKS 3. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị của công ty 4. Chế độ thù lao cho các thành viên HĐQT& BKS 5. Số lượng thành viên HĐQT/BKS/BGD có chứng chỉ đào tạo về quản trị Cty 6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT, BKS, BGD, KTT 7. Dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn	Trang 36 Trang 36 Trang 37 Trang 38 Trang 38 Trang 38 Trang 38 Trang 39
Phụ lục: Báo cáo kiểm toán năm 2014	Trang 40

## THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông,

Năm 2014 đi qua nhanh chóng khác với 2 năm trước đó. Môi trường kinh doanh khả dĩ hơn với những sự phục hồi của kinh tế Mỹ và Châu á, phần nào khó khăn thử thách đối với sức chịu đựng của các doanh nghiệp đã được giải tỏa vào những tháng cuối năm, nền kinh tế tuy chứng kiến sự mất mát rất nhiều từ các doanh nghiệp song cũng cho ra đời nhiều doanh nghiệp mới.

Không có quá nhiều thay đổi lớn đối với BVG trong năm 2014 song tình hình đã khả quan hơn và hướng đi lâu dài với việc đầu tư sâu cho sản xuất bước đầu cho thấy kết quả của tư duy dài hạn. Không cố gắng thoát được lổ do hạch toán chi phí lãi vay vẫn khá cao chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí song tỷ lệ và trị giá tuyệt đối lãi gộp tăng lên và phần lớn các chi phí giảm xuống kể cả chi phí tiền lương đã cho thấy công tác quản trị đi vào quỹ đạo ổn định.



*(Đại hội cổ đông thường niên 2014 tổ chức 12/4/2014 tại công ty)*

Hướng đi được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 quyết định là chuyển đổi ngành hàng thị trường mục tiêu hướng ra xuất khẩu và gọi vốn thông qua M&A các công ty con đã được HĐQT và BGD tiếp tục thực hiện.

Chi phí của cả Công ty sau khi giảm sâu 40% năm 2013 tiếp tục được cắt giảm khoảng 10% nữa trong 2014 cho thấy sự nỗ lực hết sức của Ban giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các Quý cổ đông, sự nỗ lực phấn đấu và vượt qua nhiều khó khăn của cán bộ công nhân viên.

Với kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo Công ty, sự gắn bó nhiệt huyết của cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng và tiềm lực mạnh mẽ của các Quý cổ đông, nhà đầu tư, chúng tôi tin tưởng sẽ lãnh đạo Công ty gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

Trân trọng!

Thay mặt hội đồng quản trị công ty

Chủ tịch Hội đồng quản trị: **Trần Anh Vương**

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

<b>Tên đầy đủ:</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT</b>
<b>Tên tiếng Anh:</b>	BACVIET STEEL JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt:</b>	BACVIET STEEL., JSC
<b>Trụ sở:</b>	Số 3 phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.
<b>Điện thoại:</b>	(84.4) 3 877 0742 <b>Fax:</b> (84.4) 3 877 3648
<b>Website:</b>	<a href="http://www.bacvietgroup.com">www.bacvietgroup.com</a>
<b>Giấy CNĐKKD số:</b>	0100979011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 20/06/2008, thay đổi lần thứ 04 ngày 16/06/2014
<b>Mã số thuế:</b>	0100979011
<b>Tài khoản số:</b>	107704.0006308
<b>Tại:</b>	Ngân hàng TMCP xăng dầu PG BANK – CN Thăng Long
<b>Vốn điều lệ đăng ký:</b>	97.509.480.000 (Chín mươi bảy tỷ, năm trăm linh chín triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)
<b>Mã chứng khoán:</b>	BVG
<b>Sàn niêm yết:</b>	HNX
<b>Ngày bắt đầu niêm yết</b>	09/8/2010
<b>Số lượng lưu hành:</b>	9.750.948 cổ phần.

## 2. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH BAO GỒM:

### A/ SẢN XUẤT CƠ KHÍ TIÊU CHUẨN VÀ PHI TIÊU CHUẨN

- Sản xuất khung nhà và khung kho bằng thép, nội thất gia đình và trường học;
- Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng. Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện, các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường;
- Sản xuất kinh doanh khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp cho ngành công nghiệp phụ trợ.
- Sản xuất kinh doanh ống thép hàn, nội thất.



*Công trình nhà thép được sản xuất từ chính sản phẩm ống thép của công ty mang lại chuỗi giá trị cao từ 2014*

### NHÀ THÉP TIỀN CHẾ MANG THƯƠNG HIỆU DAMSAN



*(Nhà máy ống thép hiện đại với công suất 48.000mt/năm đã trở thành công ty liên doanh với 4 nhà đầu tư Nhật bản)*

### ỐNG THÉP MANG THƯƠNG HIỆU NSMV

## B/ SẢN XUẤT KHUÔN MẪU VÀ ÉP NHỰA KỸ THUẬT CAO



*(Nhà máy khuôn mẫu-nhựa hiện đại bậc nhất tại Việt nam được vận hành bởi những kỹ sư có trình độ chuyên môn cao tạo ra những sản phẩm chất lượng đẳng cấp thế giới)*

## KHUÔN MẪU – NHỰA MANG THƯƠNG HIỆU LIM



*Thùng đựng hàng Smart I – tainer phục vụ ngành công nghiệp Logistics*



*Sản xuất giàn giáo và cốt pha công nghệ Nhật bản với chất lượng rất cao*

## CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ XUẤT KHẨU CỦA BVG ĐANG TRIỂN KHAI

### 3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- **06/03/2000:** Công ty TNHH Thép Bắc Việt thành lập với ba thành viên có trụ sở tại số 4 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Nhà xưởng 2.000 m<sup>2</sup> tại Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- **Năm 2002:** Công ty mở rộng sản xuất bằng việc xây dựng thêm một nhà xưởng liền kề nhà xưởng cũ với diện tích 2.000 m<sup>2</sup>, đầu tư thêm máy cán xà gỗ tự động, bắt đầu sản xuất một số hàng hoá cơ khí với chất lượng cao.

- **Năm 2004:** Công ty thép Bắc Việt nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 trong việc áp dụng công nghệ quản lý cao và khoa học theo tiêu chuẩn quốc tế.



- **Tháng 07/2004:** Công bố chất lượng thép theo JIS G 3101 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản thép cán cho kết cấu tổng hợp được Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hà Nội tiếp nhận.

- **Tháng 11/2004:** Được Cục sở hữu trí tuệ chứng nhận đăng ký nhãn hiệu BACVIET STEEL và logo công ty cho các loại hàng thép xây dựng, thép hình cán nóng, sắt, thép, kết cấu thép, xà gỗ thép, tấm lợp kim loại. Đặc biệt trong năm 2004 này Công ty đã nhận được giấy phép đầu tư xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh với tổng diện tích gần 15.000 m<sup>2</sup> tạo bước đột phá cho chiến lược mở rộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Năm 2005:** Công ty đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2005. Công ty TNHH kết cấu Thép Bắc Việt là công ty con đầu tiên được thành lập với 100% vốn đầu tư tại Bắc Ninh, được xây dựng thành một nhà máy hiện đại sản xuất kết cấu thép, nhà thép tiền chế và trở thành một ngành hàng chủ lực mang thương hiệu của huyện thoại - DAMSAN.
- **Tháng 4/2005:** Công ty CP Thương mại Bắc Việt ra đời làm công tác thương mại và phân phối hàng hoá bắt đầu hoạt động theo mô hình nhóm công ty tạo tiền đề cho sự phát triển theo mô hình mẹ con.
- **Tháng 03/2007:** Nhãn hiệu nhà thép tiền chế DAMSAN chính thức được Cục sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá,

- **20/06/2008:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt – BVG được thành lập thông qua việc chuyển đổi từ Công ty TNHH Thép Bắc Việt;
- **Năm 2009:** BVG được nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt lần thứ hai. Công ty đã khẩn trương triển khai đầu tư xong nhà máy chế tạo thép ống, nhà máy chế tạo khuôn mẫu và nhựa cao cấp tại khu công nghiệp Quế Võ Bắc Ninh hứa hẹn đưa hoạt động sản xuất của công ty phát triển mạnh mẽ thay thế hoạt động thương mại thuần túy.
- **Năm 2010:** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt chính thức trở thành công ty đại chúng
- **30/7/2010:** Công ty được chấp thuận niêm yết 9.750.948 cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – mã chứng khoán BVG (Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 188/2014/GCNCP – VSD ngày 29/7/2014)
- **09/8/2010:** 9.750.948 cổ phiếu BVG chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đưa Thép Bắc Việt trở thành công ty đại chúng niêm yết sau 10 năm hình thành và phát triển.
- **13/10/2011:** BVG khởi công nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại KCN Gia Lễ Thái Bình với chủ đầu tư là công ty con Công ty CP Công Nghiệp Bắc Việt đánh dấu một năm đầy thử thách nhưng cũng rất thành công về mặt đầu tư và xúc tiến xuất khẩu của BVG.
- **23/10/2012:** BVG được cấp giấy phép đầu tư thành lập công ty liên doanh với 4 đối tác là các tập đoàn lớn của Nhật bản bao gồm NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT, SUMITOMO CORP, KYOEI STEEL, SUMISHO HANDBAI để thành lập công ty liên doanh mang tên NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT VIETNAM (NSMV) sản xuất ống thép và các sản phẩm cơ khí xây dựng, cơ khí giao thông xuất khẩu.
- **28/02/2013:** BVG được phê duyệt tín dụng dài hạn đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình, dự án mà BVG đã nỗ lực đầu tư từ năm 2011 và đã hoàn thành nhiều thủ tục pháp lý để được cấp phép xuất khẩu sản phẩm vào thị trường Nhật bản. Năm 2014 nhà máy đã đi vào hoạt động sản xuất thử.
- **Năm 2013, 2014:** Công ty đã thực hiện tái cấu trúc hệ thống Bacvietgroup, qua việc bán thanh lý nhà xưởng máy móc giá trị sử dụng và khai thác kém, thay đổi cơ cấu ngành nghề, tiết giảm tối đa các khoản chi phí đặc biệt là chi phí lãi vay, chi phí quản lý, tập trung nguồn lực cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ và cơ khí xuất khẩu phù hợp với thực tế, xây dựng thương hiệu, niềm tin với thị trường nước ngoài đặc biệt là Nhật Bản, Hàn quốc. Xây dựng đổi mới nội quy, quy chế, đặc biệt là quy chế lương và chính sách đối với người lao động, điều tiết nhân sự linh hoạt giữa các đơn vị thành viên, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

#### **4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

##### **4.1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

- Trở thành nhà sản xuất cơ khí hàng đầu Việt nam với thương hiệu BACVIET đúng với phương châm "Một thương hiệu – triệu niềm tin". Sản phẩm đạt đẳng cấp quốc tế và có khả năng xuất khẩu đi tất cả các nước trên thế giới.
- Trở thành nhà sản xuất khuôn mẫu và ép nhựa số 1 tại Việt nam trong 5 năm tới qua việc phát triển các sản phẩm công nghiệp phụ trợ tại KCN Quế Võ Bắc Ninh, KCN Gia Lễ Thái Bình.

- Trở thành “doanh nghiệp cầu nối” để đưa công nghệ, văn hóa sản xuất và kinh doanh của Nhật bản đến với các doanh nhân doanh nghiệp Việt nam nhất là các doanh nghiệp trẻ và doanh nghiệp nhỏ.

#### 4.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Khẳng định vị thế trên các ngành hàng trọng điểm của thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường thế giới: Các sản phẩm cơ khí xây dựng, giao thông; Các sản phẩm khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp.
- Đa dạng hóa dòng sản phẩm một cách vững chắc trên cơ sở các ngành hàng cốt lõi bằng cách phát triển dòng sản phẩm mới tạo giá trị gia tăng cao cho khách hàng trên cơ sở hạn chế nhất việc đầu tư mà chủ yếu tận dụng các tài sản thiết bị, máy móc đã có sẵn.
- Đặc biệt chú trọng vào sản xuất cơ khí, nhất là cơ khí chính xác công nghệ cao, rào cản kỹ thuật lớn để đáp ứng nhu cầu với khách hàng là các doanh nghiệp FDI xuyên quốc gia và lớn trên thế giới nhằm đưa BVG trở thành công ty số 1 tại Miền Bắc Việt Nam về cơ khí chính xác mà 5 năm trước mắt là khuôn mẫu và ép nhựa cao cấp.
- Chú trọng vào mở rộng thị trường xuất khẩu để hạn chế phụ thuộc thị trường trong nước, một mặt tạo điều kiện giữ vững doanh số, mặt khác hạn chế được chi phí về tỷ giá và lãi suất vay tăng cao dẫn đến ổn định được thị trường và tài chính công ty.
- Phát triển các nhà máy của các công ty con theo hướng mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, từ đối tác thương mại thuần túy sang đối tác đầu tư liên doanh tận dụng tối đa nhân tài, vật lực của mỗi bên để tạo ra mạng lưới rộng lớn, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các công ty xuyên quốc gia.
- Hướng đến sản xuất tinh gọn, chia nhỏ quản lý để hoạt động mang tính độc lập cao nhưng lại tập trung nguồn lực để tương hỗ mạnh giữa các nhà máy, công ty con trong hệ thống.



*(Cùng ngài Đại sứ Nhật bản tại Việt nam, Ông Trần Anh Vương – Chủ tịch HĐQT của BVG và các đối tác cắt băng khai trương công ty liên doanh NIPPON STEEL & SUMIKIN METAL PRODUCT VIỆT NAM - NSMV tại Hà nội tháng 3/2014)*



## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. NHỮNG NÉT CHÍNH CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

- Năm 2014 khép lại đánh dấu một năm đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế trong nước nói chung và đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh nói riêng trong đó có Thép Bắc Việt. Vốn cho kinh doanh gặp khó khăn do nợ xấu và lãi suất không giảm được như kỳ vọng tác động tiêu cực đến hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp Việt nam. Bên cạnh đó cầu đối với hoạt động xây dựng và đầu tư suy giảm mạnh mẽ, thậm chí còn giảm mạnh hơn năm 2011 nhất là bất động sản đóng băng khiến cho hầu hết các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và sắt thép gặp khó khăn. Nhiều doanh nghiệp phá sản, các công ty hoạt động đến hơn 20 năm trong ngành sắt thép cũng phải dừng hoạt động, nhiều doanh nghiệp chết lâm sàng.
- Với định hướng từ các đại hội trước, BVG tuy hoạt động kinh doanh không có lãi năm 2014 song vẫn là một trong những công ty còn "sót lại" của ngành thép công nghiệp. Điều này thôi thúc HĐQT công ty tiếp tục phát huy định hướng mở rộng liên kết giảm chi phí lãi vay tăng vốn thông qua các hoạt động M&A các công ty con.



*Tháng 3/2014 BVG cùng Nippon steel & Simikin metal product, Sumitomo corp, Kyoji steel và Sumiso tekko Hanbai khai trương công ty liên doanh NSMV đánh dấu cơ bản bước phát triển theo định hướng mới của BVG*

- Bằng những cố gắng vượt bậc, BVG đã đi qua năm 2014 đầy cảm xúc với những quyết định chiến lược dài hạn về cấu trúc vốn và đầu tư. Tuy hoạt động kinh doanh thua lỗ nhưng tổng chi phí đã giảm đến 40% và con số lỗ vì thế đã được kiểm soát và khống chế tạo ra những điểm sáng và niềm tin trong hoạt động của mình:
- Thành công trong việc thành lập và đưa vào hoạt động công ty liên doanh NSMV với 4 đối tác rất lớn của Nhật bản về ngành hàng sắt thép và cơ khí, mở ra triển vọng không những cho chính liên doanh này mà còn là cho các công ty con còn lại của BVG.
- Doanh số khuôn – nhựa tiếp tục tăng lên 130%, một mức tăng trưởng rất cao trong điều kiện không đầu tư mở rộng và số lượng CBCNV giảm đi 10%.

## 2. TÌNH HÌNH LỢI NHUẬN THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH



- Doanh thu kinh doanh TM đã sụt giảm đáng kể theo định hướng song vẫn phải gánh chịu chi phí vốn khá cao dẫn đến lợi nhuận thấp
- Bất ổn về vĩ mô, lãi suất không thể giảm xuống, thị trường Bất động sản đóng băng và cú sốc nợ xấu của ngành Ngân hàng dẫn đến dòng tiền cho SXKD cho SME cực kỳ khó khăn
- Các mặt hàng kết cấu thép, ống thép và xà gỗ thép đều giảm sút về doanh thu chỉ có hoạt động sản xuất khuôn mẫu nhựa tăng trưởng và có lợi nhuận.
- Mục tiêu tăng tỷ trọng doanh thu từ sản xuất vì thế không thực hiện được mặc dù đã rất cố gắng và dẫn đến hiệu quả trong kinh doanh đạt thấp.
- Lợi nhuận biên tăng trong khi doanh số giảm và chi phí cũng giảm đến 40%, tuy nhiên nhìn chung các chi phí lớn vẫn giảm ít như tiền lương, lãi vay... nên công ty vẫn bị thua lỗ.

### CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY: Đơn vị: Tr.đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2013	NĂM 2014	KẾ HOẠCH 2014	TỶ LỆ THỰC HIỆN
1	Doanh thu thuần	531,863	189,258	183,676	245,899	74.70%
2	Giá vốn hàng bán	492,028	160,652	148,439	195,598	75.89%
3	Lợi nhuận gộp	39,835	28,606	35,238	50,302	70.05%
4	Lợi nhuận từ SXKD	(38,294)	(19,286)	(10,774)	2,424	-444.57%
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông cty mẹ	(36,698)	(7,743)	(16,317)	2,424	-673.28%
6	Tài sản ngắn hạn	268,296	221,610	249,704	231,000	108.10%
7	Tài sản dài hạn	209,253	204,884	195,547	194,000	100.80%
8	Tổng tài sản	477,548	426,494	445,251	425,000	104.77%
9	Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn	387,766	344,355	379,510	295,000	128.65%
10	Vốn chủ sở hữu	86,178	76,480	60,163	130,000	46.28%

### 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CUỐI NĂM 2014 SO VỚI KẾ HOẠCH

#### CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CƠ BẢN

STT	CHỈ SỐ	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	TỶ LỆ THỰC HIỆN
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp	7.49%	15.11%	19.18%	20.46%	93.8%
2	Tỷ suất LN từ HĐSXKD	-7.20%	-10.19%	-5.87%	0.99%	-595.2%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	-6.90%	-4.09%	-8.88%	0.99%	-901.4%
4	Tăng trưởng doanh thu thuần	72%	36%	97%	130%	74.7%
5	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-3812%	21%	44.5%	-31.3%	-142.1%
6	Chỉ số thanh toán nhanh	0.59	0.55	0.68	0.70	97.0%
7	Nợ vay trên Vốn CSH	4.50	4.50	6.31	2.27	278.0%
8	LN THUAN/TAI SAN ( ROA)	-0.077	-0.018	-0.037	0.006	-642.7%
9	LN THUAN/ VON CP ( ROE)	-0.426	-0.101	-0.271	0.019	-1454.8%
10	LN THUAN/ SO CP ( EPS)	-0.376	-0.079	-0.168	0.025	-673.3%
11	Giá trị sổ sách/ CP	0.884	0.784	0.617	1.333	46.3%

#### 4. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM

- Trong năm, việc cơ cấu lại nguồn vốn đã giúp công ty thăng bằng hơn về tài chính. Các khoản vay dài hạn và các khoản vay bằng đồng USD với dòng tiền thu về được đảm bảo bằng USD đã giúp công ty giảm được một phần lãi suất trong năm, thời hạn trả nợ các khoản vay cũng được giãn ra phù hợp với sức chịu đựng của công ty.
- Tỷ trọng xuất khẩu chiếm đa số trong doanh thu của công ty tạo tâm lý ổn định cả về doanh thu lẫn việc duy trì lãi suất vay USD ở mức thấp là cơ sở cho việc kinh doanh có lãi trong chu kỳ dài của các năm tiếp theo.

## 5. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI



Năm 2015 được dự báo sẽ tiếp tục có nhiều khó khăn thách thức khi nền kinh tế thế giới đang tiềm ẩn những biến động khó lường.

Tình hình kinh tế vĩ mô đã có những dấu hiệu khởi sắc nhưng chưa thật sự vững chắc.

Sức ép chi phí lương, tiền điện và tỷ giá làm giảm năng lực cạnh tranh của các công ty SX Việt nam trong khi các hiệp định mới về thuế quan sẽ gần như dỡ bỏ 100% hàng rào thuế quan sẽ là rào cản lớn cho sức cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất

- Tuy nhiên công ty nhìn nhận cơ hội từ việc xuất khẩu sản phẩm sang các nước ASEAN, Nhật bản, Úc, Mỹ, Trung đông và các nước đang phát triển trong khu vực là rất tiềm năng. Hơn nữa ngành công nghiệp phụ trợ của Việt nam còn yếu so với các nước đang phát triển trong khu vực trong khi nhu cầu trong nước ngày càng tăng cao nên định hướng phát triển chuyên sâu sản phẩm thuộc lĩnh vực này là rất tiềm năng. Đặc biệt đối với tỉnh Bắc Ninh, một địa phương có rất nhiều các dự án của các tập đoàn mạnh đầu tư như các thương hiệu CANON, SAMSUNG, NOKIA, FOXCAM .., v.v.. đang rất cần có một đội ngũ doanh nghiệp vệ tinh lớn.
- Nhiều hoạt động M&A với các đối tác Nhật bản tại Việt nam năm qua đã cho thấy minh chứng rõ nét về sự thành công của hoạt động này và định hướng cơ cấu của Công ty từ cuối 2014 là cơ sở tạo ra niềm tin cho một kế hoạch phát triển tốt đẹp trong tương lai.
- Các dự án lớn của công ty có tiềm năng và rất có giá trị hoạt động trải dài từ Đà Nẵng trở ra là cơ sở tốt để Công ty thu hút đầu tư tăng cường hợp tác nhiều mặt với các đối tác tiềm năng trên thế giới đến Việt nam làm ăn.
- Kế hoạch tương lai của công ty là phát huy mối quan hệ tin cậy với các đối tác lớn của Nhật bản để tìm đường ra cho không những sản phẩm của công ty mà còn cố gắng chuyển giao những tài sản của công ty đã đầu tư trước đây mà chưa đủ lực để phát triển vào đầu tư cùng các đối tác nhằm khai thác triệt để giá trị các tài sản đó như là các máy móc thiết bị, các nhà máy, các khu đất và dự án sản xuất nằm tại các vị trí đặc địa như KCN Quế võ Bắc Ninh, KCN Gia Lễ Thái Bình và KCN Đình Vũ Hải phòng.

### **III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Bảng cân đối tài sản trong một năm Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ rất khó có thể đưa ra các chỉ số đẹp song với nỗ lực của mình các thay đổi trong công tác quản trị và đầu tư đã dẫn đến hết 2014 lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD đã đạt con số dương và trong năm hầu như không phát sinh bất cứ sự đầu tư mới nào về TSCD cho thấy bước đi hợp lý và sự cố gắng đầy nỗ lực trong công tác quản trị tài chính của HĐQT.

#### **2. NHỮNG THAY ĐỔI VỀ VỐN CỔ ĐÔNG/VỐN GÓP**

Trong năm 2014, Công ty không thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo dự kiến phát hành thêm cổ phần đã được đại hội đồng cổ đông thông qua do tình hình thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn nên số vốn góp của cổ đông Công ty không có thay đổi trong năm.

Về cơ cấu vốn góp có 1 số thay đổi nhỏ trong năm khi mà các cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và cổ đông nước ngoài đều có tỷ lệ vốn góp thay đổi nhẹ (Xin đọc phần 7 của báo cáo)

#### **3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

##### **Bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2014:**

- Bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu tiếp diễn, kinh tế Việt nam tiếp tục tăng trưởng thấp.
- Thị trường kinh doanh có nhiều khó khăn hơn
- Lãi suất tiếp tục ở mức cao và quan trọng là khó tiếp cận vốn vay
- Dòng tiền vào SXKD có mức giá đắt
- Thị trường CK tăng nhưng vẫn trời sập.
- Thị trường BĐS và xây dựng tuy đã phục hồi nhưng sức cầu vẫn còn yếu.

##### **Định hướng từ 2013 - 2014 của HĐQT và thực tế thực hiện:**

- Hạn chế kinh doanh thép thương mại do không hiệu quả và đọng vốn
- Tập trung vào các mặt hàng cơ khí xuất khẩu thay vì hướng vào thị trường trong nước.
- Chuyển đổi công năng nhà máy kết cấu thép Damsan, tập trung sản xuất cơ khí tinh sắn sàng gia nhập chuỗi sản xuất toàn cầu.
- Không chạy theo doanh số mà cố gắng chạy theo hiệu quả, đã thấy rõ hiệu quả qua kết quả SXKD
- Cơ cấu lại tài chính bước đầu đã đạt hiệu quả rất cao, tạo thể vững vàng cho SXKD

##### **Hạn chế trong hoạt động quản trị kinh doanh:**

- Chưa có những tiến triển rõ ràng về khắc phục các khoản nợ xấu trong hoạt động xây lắp.

- Do cắt giảm hoạt động thương mại, đồng thời chuyển nhượng nhà máy sản xuất ống thép sang liên doanh, dỡ bán thanh lý nhà máy Đức Giang nên dòng tiền sụt giảm nghiêm trọng tuy nhiên không có tình trạng mất cân đối thanh toán dài như cuối 2012.
- Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu doanh thu của Công ty từ thương mại sang sản xuất, chưa tìm được những mặt hàng có doanh số lớn để bù đắp dòng tiền mà phải dùng các biện pháp cơ cấu tài chính để bù vào thiếu hụt dòng tiền dẫn đến mất chủ động trong hoạt động SXKD

#### **Hoạt động sản xuất:**

- Áp dụng nhiều công nghệ quản trị tiên tiến
- Nhận chuyển giao được nhiều kỹ thuật và công nghệ cả trong sản xuất lẫn trong quản trị
- Chủ động được hầu hết các công nghệ cao cấp từ thiết kế đến chế tạo sản phẩm.
- Trong sản xuất phát huy được các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất giảm tồn kho.

#### **Hạn chế trong hoạt động Sản xuất:**

- Mảng SX sản phẩm cơ khí mới mất thời gian triển khai và chạy thử dài do tiếp cận hầu hết các mặt hàng mới với kỹ thuật sản xuất cao hơn trước rất nhiều.
- Mảng kết cấu thép sụt giảm do đội ngũ bán hàng kiêm nhiệm không tách bạch nhiệm vụ, lãng phí công năng của ½ nhà máy Damsan.
- Công tác nhân sự chưa thật sự đổi mới ảnh hưởng đến chất lượng lao động trong sản xuất.
- Nhà máy khuôn nhựa không được đầu tư tiếp do hạn chế về tài chính đã phần nào đánh mất cơ hội bứt phá tuy doanh số vẫn tăng đến 30% (năm 2012 tăng 61%).

**Kết quả sản xuất kinh doanh tuy đã có bước thay đổi mạnh mẽ về tỷ lệ lãi gộp song vẫn đạt thấp hơn kỳ vọng:**

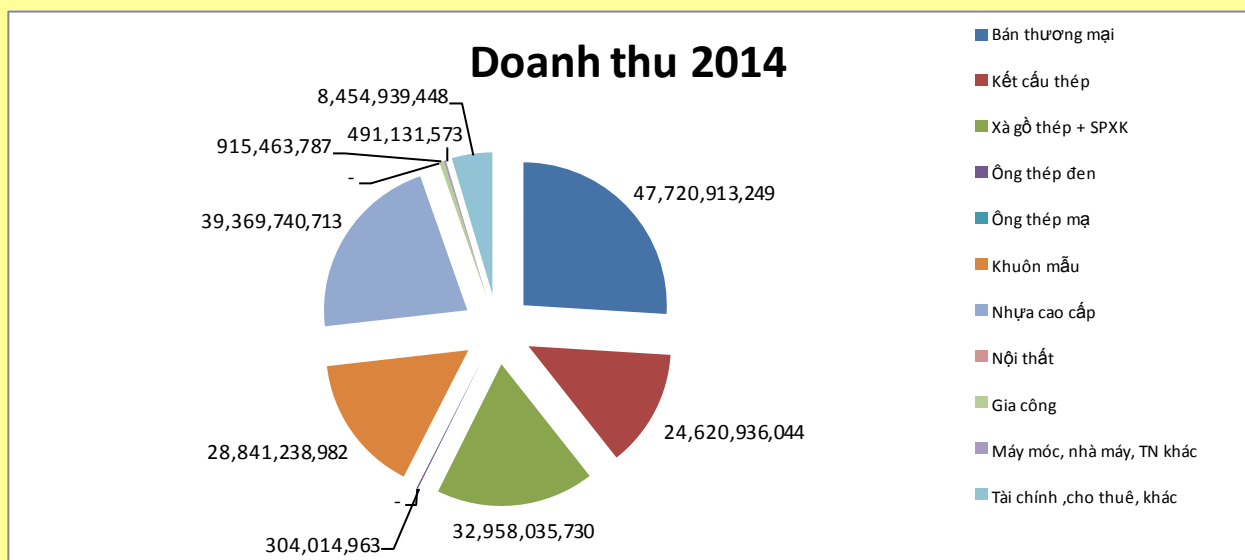
#### **CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC MẶT HÀNG**

##### **Doanh số và lợi nhuận theo mặt hàng qua 4 năm và kế hoạch 2015 (ĐVT: Tr.VNĐ)**

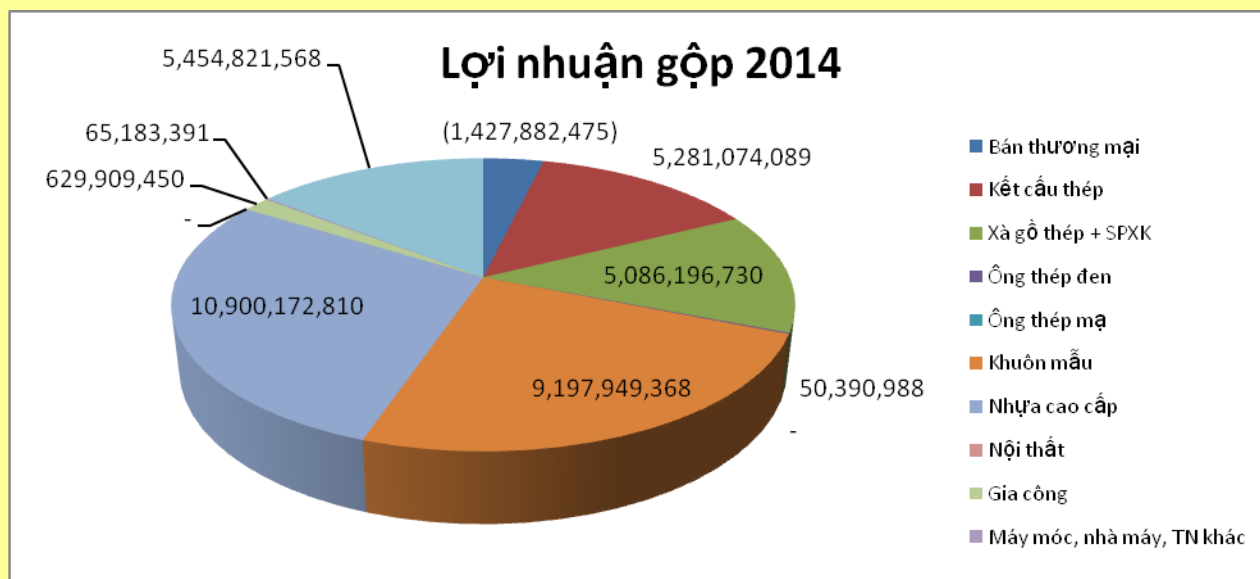
SAN PHAM	NAM 2015F	NAM 2014	NAM 2013	NAM 2012	NAM 2011	NAM 2010
Bán thương mại	26,800	47,721	68,481	304,987	443,460	398,659
Kết cấu thép	48,000	24,621	31,863	64,064	86,527	64,834
Xà gỗ thép + SPXK	66,000	32,958	16,958	18,176	34,218	34,179
Ống thép đen	1,000	304	2,451	28,811	43,792	28,093

Ổng thép mạ	1,000	-	486	63,134	95,532	39,541
Khuôn mẫu	37,000	28,841	13,191	7,488	8,027	993
Nhựa cao cấp	32,000	39,370	42,661	35,732	18,717	3,199
Nội thất	-	-	-	-	-	8,399
Gia công	2,000	915	940	3,729	2,337	940
Máy móc, nhà máy, TN khác	1,000	491	44,810	-	-	34,110
Tài chính, cho thuê, khác	6,200	8,455	12,227	5,741	6,375	3,884
<b>Tổng cộng</b>	<b>221,000</b>	<b>183,676</b>	<b>234,068</b>	<b>531,863</b>	<b>738,986</b>	<b>616,832</b>

### Biểu đồ doanh thu thuần các mặt hàng (Triệu VNĐ)



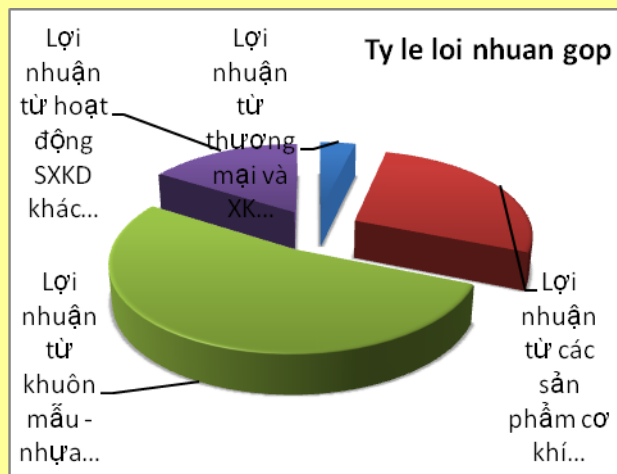
**Con số và biểu đồ lợi nhuận gộp các mặt hàng (Triệu VNĐ)**



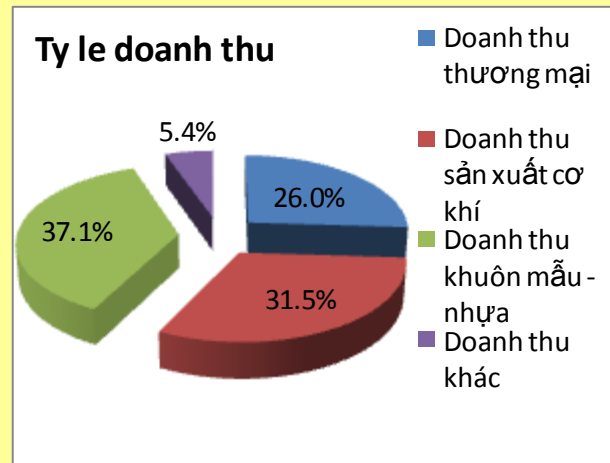
SAN PHAM	NAM 2015F	NAM 2014	NAM 2013	NAM 2012	NAM 2011	NAM 2010
Bán thương mại	314	(1,428)	(2,033)	1,879	14,795	17,693
Kết cấu thép	6,720	5,281	3,071	8,213	11,158	11,095
Xà gỗ thép + SPXK	9,240	5,086	2,991	1,658	2,935	3,556
Ổng thép đen	10	50	(59)	551	4,057	912
Ổng thép mạ	10	0	(231)	1,614	7,033	1,645
Khuôn mẫu	9,990	9,198	5,669	3,659	4,575	618
Nhựa cao cấp	8,640	10,900	10,817	19,756	11,372	1,827
Nội thất	-	0	0	0	0	966
Gia công	600	630	660	1,980	2,081	864
Máy móc, nhà máy, TN khác	250	65	16,917	0	0	2,442
Tài chính, cho thuê, khác	1,860	5,455	7,722	524	542	1,465
<b>Tổng cộng</b>	<b>37,634</b>	<b>35,238</b>	<b>45,522</b>	<b>39,835</b>	<b>58,548</b>	<b>43,082</b>



**Biểu đồ tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận gộp các mặt hàng (%)**

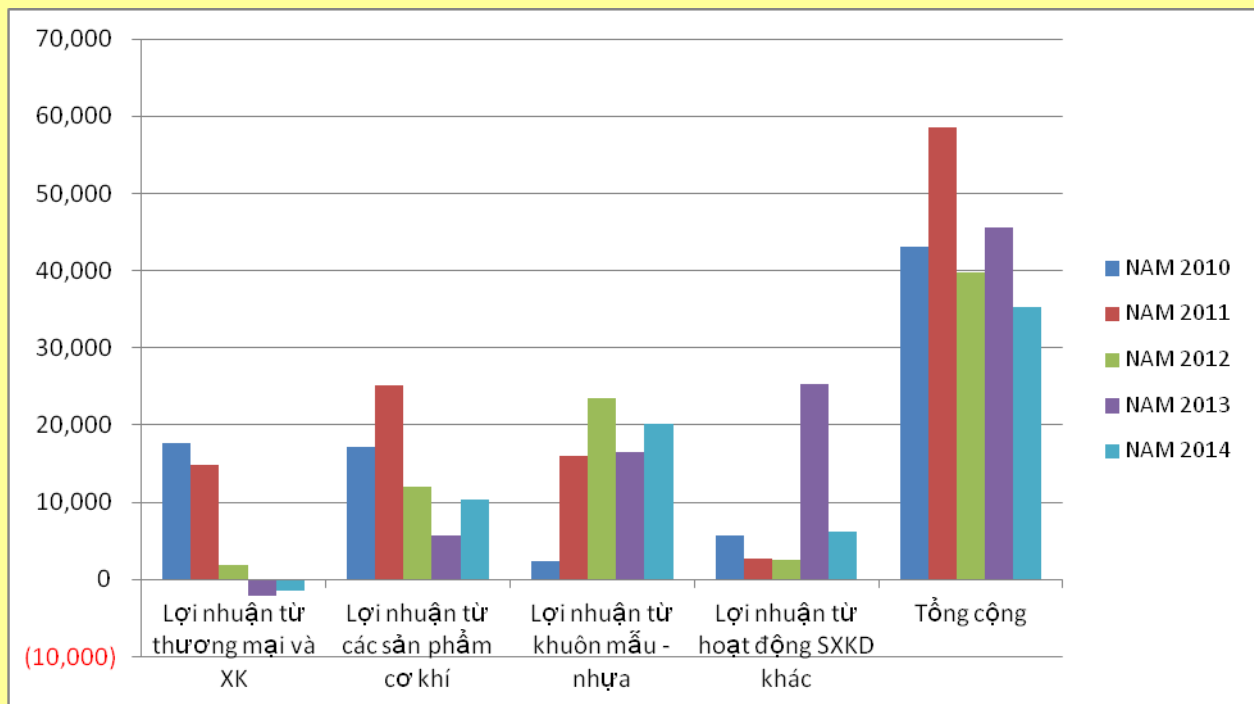


Tỷ lệ lợi nhuận biên của các mặt hàng/Tổng lợi nhuận biên



Tỷ lệ doanh thu của các mặt hàng/tổng doanh thu

**Lợi nhuận gộp so sánh 2010 đến 2014 (ĐVT: tr VNĐ)**



## 4. NHỮNG THÀNH TỰU CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC

### 4.1. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY

- Là một Công ty có uy tín trong sản xuất và kinh doanh bài bản. Có đủ năng lực về nhân sự, quản trị và công nghệ để có thể liên doanh liên kết tạo ra doanh nghiệp mạnh trong thời gian ngắn.
- Là một Công ty có hình ảnh tốt trong mắt công chúng, luôn giữ vững hình ảnh nghiêm túc của một nhà sản xuất hàng công nghiệp
- Là một Công ty có uy tín cao trong thị trường, BVG luôn có các bạn hàng, đối tác cùng sát cánh hỗ trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển.

### 4.2. THỊ TRƯỜNG VÀ KHÁCH HÀNG

- Là một Công ty có năng lực trong việc XNK hàng hóa, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng trong và ngoài nước.
- Với bề dày 15 năm hoạt động BVG đã xác lập được hệ thống khách hàng thân thiết và tin cậy trên cả nước. Các công ty thuộc BVG tạo thành mạng lưới rộng khắp như một mạng lưới phân phối chéo cho các sản phẩm của mình.
- Là Công ty có vị trí địa lý cực kỳ thuận lợi khi các nhà máy đều nằm trên trục quốc lộ chính nối liền các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước.

### 4.3. QUẢN LÝ

- Là một Công ty duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, ISO 14001, không ngừng cập nhật công nghệ quản lý mới.

### 4.4. NGUỒN NHÂN LỰC

Công ty có đội ngũ lãnh đạo trình độ từ đại học đến tiến sỹ được đào tạo trong và ngoài nước, đầy tâm huyết nhanh nhạy, quyết đoán luôn hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững và ngày càng cao.



*(Phong trào thể thao và văn hóa luôn là điểm tựa vững chắc và cầu nối thân*

*thiết giữa ban lãnh đạo và CBCNV Công ty)*

- Bộ máy quản lý trung gian có trình độ, kinh nghiệm và nhiệt tình, công tác, cống hiến lâu dài và ổn định tại công ty ngay từ những ngày đầu thành lập.
- Đội ngũ nhân viên nhiệt tình với công việc thực hiện nề nếp và nghiêm túc chế độ chính sách được gắn liền với quyền lợi và chế độ đãi ngộ tốt.

#### **4.5. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP**

Là Công ty luôn duy trì và phát huy truyền thống văn hóa qua việc tích cực tham gia các phong trào văn hóa thể thao, từ thiện vì cộng đồng và tham gia nhiều tổ chức hội doanh nhân, doanh nghiệp.

*(Công đoàn Công ty là điểm tựa vững chắc đảm bảo quyền lợi của người lao động)*



#### **4.6. NHỮNG PHẦN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN**

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ năm 2009 ghi nhận những đóng góp cho quá trình sản xuất kinh doanh góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc của đơn vị
- Bằng khen của Bộ thương mại (nay là bộ công thương), Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội liên tục từ 2004 đến 2009 về thành tích sản xuất kinh doanh và hoạt động xã hội.



*(Lãnh đạo công ty nhận giải thưởng Sao vàng đất Việt lần thứ 2)*

- Thành tích hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, bằng khen của Tổng cục thuế năm 2004
- Hai lần đoạt giải thưởng Sao vàng đất Việt 2005 và 2009
- Cúp vàng thương hiệu Việt hội nhập WTO 2007 của Bộ khoa học công nghệ
- Thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng 2005 của bộ Văn hoá thông tin
- Cúp vàng sản phẩm uy tín chất lượng 2005 của Hội Sở hữu công nghiệp Việt Nam
- Huy chương vàng hội chợ các doanh nghiệp áp dụng hệ thống QLCL ISO năm 2005 của bộ KHCN
- Cúp vàng ISO hội nhập kinh tế quốc tế 2009.
- Các bằng khen của TW đoàn Thanh niên CSHCM, Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành Phố Hà Nội trao tặng cho các cá nhân lãnh đạo Công ty về những đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, của hội DN trẻ.
- Danh hiệu doanh nhân trẻ Thăng Long 2005 cho lãnh đạo Công ty
- Huy chương "Vì thế hệ trẻ" cho lãnh đạo Công ty
- Bằng khen của UBND TP Hà Nội về việc thực hiện tốt chính sách nộp thuế năm 2010
- Bằng khen của TW hội liên hiệp Thanh niên Việt nam năm 2014 về các đóng góp cho phong trào doanh nghiệp trẻ Thủ đô
- Đây là những phần thưởng xứng đáng, ghi nhận những nỗ lực của của Bacvietgroup khẳng định vị thế, niềm tin của công chúng đối với Thép Bắc Việt trên thị trường.

## 5. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Tập trung chuyên sâu vào hoạt động sản xuất cốt lõi, giảm tỷ lệ nợ bằng việc kết hợp đầu tư với các nhà sản xuất lớn nước ngoài cùng ngành nghề, đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật bản. Chủ động về nguyên vật liệu tăng thị phần sản phẩm thép ống, nhà thép, xà gồ thép.

- Sản phẩm khuôn mẫu và nhựa cao cấp là sản phẩm công nghệ cao và hàm lượng chất xám lớn sẽ là dòng sản phẩm đầu tiên đánh dấu sự thay đổi cơ cấu sản phẩm của công ty trong những năm tới đó là: Công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, sản phẩm có rào cản kỹ thuật lớn và nhu cầu ổn định cả trong nước và xuất khẩu với mục tiêu hiệu quả là số 1.



- Ổn định và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng, đào tạo hệ thống

nhân sự hợp lý, chất lượng lấy phát triển bền vững và môi trường doanh nghiệp thân thiện làm nền tảng duy trì và phát triển nhân sự chất lượng cao.

*(Lãnh đạo công ty nhận bằng khen Thủ tướng)*

- Nâng cao năng lực quản trị công ty thông qua hoạt động đào tạo đối với cán bộ quản lý từ cấp cao đến cấp trung, áp dụng những công nghệ quản trị tiên tiến vào quản trị vận hành doanh nghiệp.
- Tăng vốn đảm bảo ổn định tài chính: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng. Chú trọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược với các đối tác có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và quản trị tại các thị trường Công ty có quan hệ lâu dài, bền chặt như Nhật bản, Mỹ, Trung đông và Asean.
- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông: Quá trình phát triển và tăng vốn nhằm đảm bảo ổn định tài chính và luôn được Thép Bắc Việt chú trọng gắn liền với quyền lợi của các cổ đông.

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo tại phụ lục của báo cáo thường niên này bao gồm các nội dung của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2014:
  1. Báo cáo của ban giám đốc.
  2. Báo cáo kiểm toán.
  3. Bảng cân đối kế toán.
  4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
  5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
  6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

#### **V. BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

##### **1. KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH NỘI BỘ:**

Báo cáo tài chính năm 2014 của BVG đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE).

Chúng tôi xin tóm tắt kết quả hoạt động và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2014 đã được lập và kiểm toán theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành.

##### **1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:**

	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm 2014</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>183.845.945.897</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	169.531.408
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>183.676.414.489</b>
	<b>(10=01-02)</b>		

<b>4</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>148.438.598.570</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> <b>(20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>35.237.815.919</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	809.239.257
7	Chi phí tài chính	22	26.456.806.450
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	23.202.804.165
8	Chi phí bán hàng	24	1.333.323.902
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.031.117.793
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>{30=20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>	<b>(10.774.192.969)</b>
11	Thu nhập khác	31	1.248.979.188
12	Chi phí khác	32	852.363.031
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>396.616.157</b>
<b>14</b>	<b>Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>45</b>	<b>(5.597.167.728)</b>
<b>15</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(15.974.744.540)</b>
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	
<b>18</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> <b>(60=50-51-52)</b>	<b>60</b>	<b>(15.974.744.540)</b>
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	342.324.396
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62	(16.317.068.935)
<b>19</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>(1.673)</b>

### 1. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2014

<b>TÀI SẢN</b>		<b>Mã số</b>	<b>31/12/2014</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>249.703.912.356</b>
	<b>(100=110+120+130+140+150)</b>		-
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.212.709.298</b>
1	Tiền	111	5.212.709.298
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	-
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>106.862.487.735</b>
1	Phải thu của khách hàng	131	57.928.065.180
2	Trả trước cho người bán	132	5.079.080.340
5	Các khoản phải thu khác	135	48.910.210.110
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(5.054.867.895)

<b>IV</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>127.502.851.004</b>
1	Hàng tồn kho	141	127.502.851.004
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>10.125.864.319</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.981.269.568
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	2.876.016.080
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	38.619.472
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	5.229.959.199
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>195.547.416.803</b>
	<b>(200=210+220+240+250+260)</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>169.094.881.295</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	150.350.355.709
-	<i>Nguyên giá</i>	222	230.764.141.087
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(80.413.785.378)
3	Tài sản cố định vô hình	227	4.439.581.436
-	<i>Nguyên giá</i>	228	5.906.495.390
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(1.466.913.954)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14.304.944.150
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13.715.288.234</b>
1	Đầu tư vào công ty con	251	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9.347.044.238
3	Đầu tư dài hạn khác	258	4.368.243.996
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>8.836.249.744</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	8.635.625.513
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	200.624.231
<b>VI</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>3.900.997.530</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>		<b>270</b>	<b>445.251.329.159</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>Mã số</b>	
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>379.509.511.440</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>180.009.793.910</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	71.997.015.879
2	Phải trả người bán	312	38.827.944.445
3	Người mua trả tiền trước	313	25.131.935.431
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.750.897.954
5	Phải trả người lao động	315	2.965.927.492
6	Chi phí phải trả	316	33.197.518.534
7	Phải trả nội bộ	317	-
8	Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	3.882.890.142
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	255.664.033

<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>199.499.717.530</b>
4	Vay và nợ dài hạn	334	197.766.893.250
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338	1.732.824.280
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>60.163.253.393</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>60.163.253.393</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	97.509.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	16.503.370.800
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417	6.719.029.425
8	Quỹ dự phòng tài chính	418	1.137.798.402
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	150.037.319
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(61.856.462.553)
11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	
1	Nguồn kinh phí	432	
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	
<b>C</b>	<b>LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>5.578.564.327</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)</b>		<b>440</b>	<b>445.251.329.159</b>

## 2. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động và nhất trí với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc về hoạt động điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả kiểm soát hoạt động chủ yếu như sau:

### Về công tác quản trị điều hành và tuân thủ pháp luật

Trong năm 2014 công tác quản trị điều hành của HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đã tuân thủ đúng các quy chế nội bộ của Công ty bao gồm: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản lý tài chính, quy chế lương, quy định về chế độ chính sách và công tác phí đối với CBCNV phù hợp với mô hình hoạt động của công ty, chấp hành các quy định của nhà nước về Công ty cổ phần và công ty đại chúng, thực hiện các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tuy nhiên cũng tồn tại một vài lỗi nhỏ trong quá trình thực hiện đã được UBCKNN nhắc nhở tại kỳ thanh kiểm tra tháng 11 năm 2014 như lỗi về website Công ty chưa đăng tải kịp thời một số tài liệu, chưa công bố thông tin lựa chọn Công ty kiểm toán theo Ủy quyền của ĐHQĐ, sửa đổi lại một số điều của điều lệ cho phù hợp với quy định của luật DN hiện hành. Qua đó Công ty cũng đã hiểu rõ hơn về các quy định của luật chứng khoán, trách nhiệm của mình và nghiêm túc thực hiện, khắc phục kịp thời những điểm còn chưa thực hiện tốt trong những năm tiếp theo.



## **Hoạt động Kế toán nội bộ:**

Báo cáo tài chính quý và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 được lập theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán và đảm bảo đúng thời gian quy định. Công tác kế toán nội bộ luôn đảm bảo hệ thống chứng từ sổ sách kế toán theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán. Thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính và báo cáo với các cơ quan quản lý.

## **Hoạt động Sản xuất & Kinh doanh**

Thị trường kinh doanh nhìn chung đã có những bước hồi phục nhẹ, tuy nhiên các ngành hàng chính của Công ty là thép, sản phẩm cơ khí và sản phẩm công nghiệp phụ trợ còn đối mặt với nhiều khó khăn. Công ty tiếp tục thực hiện tốt việc cắt giảm tối đa các khoản chi phí cụ thể chi phí lãi vay năm 2013 là 25.99 tỷ, năm 2014 là 23.2 tỷ giảm 10,7 % so với năm 2013. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 là 19.63 tỷ, năm 2014 là 19.03 tỷ giảm 3.06%. Bên cạnh đó Công ty đã tập trung sản xuất kinh doanh các sản phẩm chính và cũng là thế mạnh bao gồm sản phẩm khuôn mẫu nhựa, cơ khí xuất khẩu, khung nhà thép tiền chế tuy nhiên kết quả kinh doanh hợp nhất lỗ 16.3 tỷ đồng cụ thể như sau:

Doanh thu SP khuôn mẫu nhựa của nhà máy Công ty Công nghệ Bắc Việt đạt 94.7 tỷ đồng tăng 10.7% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 3.6 tỷ đồng, năm 2013 đạt 875 triệu đồng, cao gấp 4 lần lợi nhuận sau thuế năm 2013.

Nhà máy cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình đã chính thức bước vào hoạt động từ năm 2014 Công ty nỗ lực tìm kiếm thị trường nước ngoài như Nhật bản, Myanmar, xuất khẩu các sản phẩm cơ khí. Doanh thu xuất khẩu tại nhà máy Thái Bình đạt 7 tỷ đồng, lãi gộp 495 triệu tuy nhiên dự án mới đi vào hoạt động nên các chi phí khấu hao, chi phí xây dựng nhà máy, chi phí lãi vay còn lớn dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2014 lỗ 4,3 tỷ đồng.

Công ty liên doanh với Nhật bản chuyên sản xuất sản phẩm ống thép, giàn giáo, cốpfa chưa được khai thác hiệu quả, các quyết định kinh doanh chưa mang lại kết quả. Lợi nhuận gộp - 7.98 tỷ đồng, mặc dù được hỗ trợ nhiều chi phí từ phía các Công ty thành viên góp vốn như hỗ trợ về giá các nguyên vật liệu đầu vào, hỗ trợ tiền thuê văn phòng nhà xưởng nhưng do chi phí lớn cụ thể: chi phí quản lý 8.3 tỷ đồng chiếm 44.4% tổng chi phí, chi phí lãi vay 4 tỷ chiếm 21,4%, chi phí bán hàng 3.3 tỷ chiếm 17.6%, chi phí Tài chính khác 3.1 chiếm 16.6% dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ 21,7 tỷ đồng

Công ty Kết cấu Thép Bắc Việt với sản phẩm chủ đạo là nhà thép tiền chế, sản phẩm kết cấu thép đã có một năm kinh doanh nỗ lực, doanh thu đạt 97.8 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2013 tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 758 triệu đồng bằng 90.8 % so với năm 2013.

Công ty CP Thương mại Bắc Việt là đơn vị liên kết chuyên kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất văn phòng. Trong năm 2013 có thể coi là một năm có nhiều đột phá doanh thu đạt 84.3 tỷ, lợi nhuận gộp đạt 4.1 tỷ tăng 27.1% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 615 triệu đồng tăng 111% so với năm 2013.

## **Những hạn chế còn tồn tại:**

- Khó khăn của BVG hiện tại là không giảm được các khoản vay thêm nữa, các khoản nợ đọng công trình không tháo gỡ được dẫn đến nguồn vốn kinh doanh bị hạn chế, khó tiếp cận vốn từ các tổ chức

tín dụng gây khó khăn cho các quyết định kinh doanh và đầu tư. Công ty đã nỗ lực thay đổi cơ cấu sản phẩm dựa trên nền tảng cơ khí sẵn có nhằm vào thị trường xuất khẩu đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh tuy nhiên chưa có hoạt động mới hẳn để thay đổi dòng tiền, dự án mới sinh ra dòng tiền chưa tốt, nguồn lực hạn chế dẫn đến kết quả kinh doanh tiếp tục lỗ.

- Việc thiếu hụt nhân lực cấp cao cũng là một vấn đề tồn tại trong nhiều năm. HĐQT của Công ty phần lớn là ban giám đốc kiêm nhiệm nên tính chuyên biệt trong quản trị điều hành còn nhiều hạn chế. Hoạt động của Ban giám đốc Công ty cũng chưa có tính đột phá rõ rệt vẫn loay hoay với một số cơ hội do nguồn lực hạn chế.
- Nhà máy khuôn mẫu - nhựa đã phát huy được khả năng hoạt động tuy nhiên đơn hàng những tháng cuối năm giảm sút đáng kể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận nguyên nhân do tác động trực tiếp từ yếu tố khách quan ngành hàng.
- Áp lực tăng lương tối thiểu vùng hàng năm cho người lao động theo quy định của nhà nước, cạnh tranh về thu nhập của người lao động trong các khu công nghiệp và chi phí đầu tư ban đầu còn là gánh nặng, chi phí tiền lương và tiền BHXH năm 2013 toàn BVG là 23.06 tỷ năm 2014 là 25.7 tỷ tăng 11.4% so với năm 2013
- Nhà máy liên doanh NSMV với sản phẩm chính là ống thép đen, ống thép hộp đã có một năm kinh doanh kém hiệu quả do nhà máy mới ra đời năm 2013 đúng vào lúc nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, tình cạnh tranh ngành hàng lớn, chi phí quản lý còn cao, chiến lược kinh doanh còn chiều hạn chế

### **Hoạt động tài chính**

- Năm 2014 mặc dù lãi suất ngân hàng sụt giảm mạnh nhưng việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng thực sự khó khăn, Công ty tiếp tục ổn định dòng tiền, giảm 10.4% chi phí lãi vay so với năm 2013, hoạt động kinh doanh sắt thép hầu như cắt giảm, chi phí bán hàng năm 2013 là 1.45 tỷ, năm 2014 là 1.33 tỷ giảm 8%, chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục giảm 3.06% so với 2013.
- Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ huy động vốn theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 cũng không thể thực hiện được do thị trường cổ phiếu năm 2014 tiếp tục suy thoái, giá cổ phiếu quá rẻ, gây ảnh hưởng lớn đến niềm tin của nhà đầu tư nên việc chủ động tài chính bị giới hạn.
- Năm 2014 HĐQT vẫn tiếp tục quy định rõ về trách nhiệm quản lý tài chính, công nợ cho từng Giám đốc các Công ty con nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động của mình, việc hỗ trợ tài chính chỉ là trong ngắn hạn, tạo đà tốt và tâm lý tin tưởng vào sự hồi phục

### **Hoạt động đầu tư**

- Năm 2014 Công ty không đầu tư thêm vào các Công ty con và Công ty liên doanh liên kết. Trên cơ sở đầu tư từ những năm trước, hiện nay các nhà máy của các Công ty con đã đi vào hoạt động và dần ổn định, việc mở rộng đầu tư, xây dựng nếu có được HĐQT cân nhắc chặt chẽ và giao cho các Công ty con tự lập kế hoạch, cân đối tài chính.
- HĐQT tập trung tối đa nguồn lực, tiếp tục tiết giảm chi phí trên cơ sở nhà máy sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh thương hiệu, tiếp cận với các đối tác nước ngoài để xúc tiến hoạt động xuất khẩu ra thị trường các nước trong khu vực đặc biệt là Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar.

### **Công tác quản trị nhân sự và chính sách đãi ngộ**

Tiếp nối năm 2013, năm 2014 Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hệ thống bacviet group, mặc dù rất nhiều khó khăn song ban lãnh đạo vẫn duy trì ổn định việc làm cho gần 350 lao động trên cơ sở hỗ trợ, đào tạo nhân sự của các đơn vị thành viên phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.

Công ty luôn chú trọng đến thu nhập và đời sống của Người lao động, thực hiện tốt việc tăng lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định, hàng năm dựa theo chỉ số giá tiêu dùng CPI để xét nâng lương cho toàn hệ thống. Thực hiện đóng BHXH, BHYT cho 100% lao động đã ký hợp đồng chính thức, tiếp tục đổi mới, xây dựng và hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách, công tác phí, phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước. Xây dựng văn hóa lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong Bacvietgroup. Nhân sự tại các nhà máy năm 2014 không có nhiều biến động, tổng số CBCNV trong công ty là 325 người chiếm 99.4 % so với năm 2015

Công tác nhân sự của Công ty bị ảnh hưởng không nhỏ bởi sự cạnh tranh về thị trường lao động trong các khu công nghiệp, sự thiếu hụt về nhân sự cấp cao, việc tăng lương tối thiểu vùng, BHXH hàng năm từ phía cơ quan nhà nước gây áp lực không nhỏ trong quản trị điều hành cho HĐQT, đây cũng là một trong những nhân tố quan trọng làm gia tăng chi phí lớn của công ty.

### **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Để tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015. Ban kiểm soát chúng tôi kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc một số điểm dưới đây:

1. Tập trung nỗ lực vào các dự án hiện tại, đa dạng hóa sản phẩm dựa trên những nhà máy, công nghệ và năng lực sẵn có, tăng số lượng khách hàng, tăng doanh số tạo dòng tiền. HĐQT cần tập trung và sát sao hơn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty liên doanh Nippon steel & Sumikin Metal Products Viet Nam tạo quan hệ hợp tác phát triển.
2. Thận trọng trong công tác đầu tư, mạnh dạn cắt bỏ những mảng kinh doanh kém hiệu quả, chuyển nhượng dự án mà tính khả thi thấp, tập trung nguồn vốn, giảm lượng vốn vay.
3. Tiếp tục cải tiến nâng cao năng lực trong công tác quản trị điều hành, bổ sung nhân lực cấp cao, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn, ưu tiên năng lực, chất lượng hơn số lượng.
4. Xây dựng hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu theo định hướng ngành hàng mới, hoàn thiện hệ thống ISO tại các nhà máy, đồng thời xúc tiến công tác truyền thông, quảng cáo, đưa thương hiệu ra thị trường.

## **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Các Công ty con do BVG nắm giữ cổ phần chi phối và tình hình đầu tư:**

#### ***1.1. Công ty TNHH 1 thành viên Kết cấu Thép Bắc Việt***

- Trụ sở chính: Km 7 Quốc Lộ 18, Xã Phương Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh;
- Vốn điều lệ: 31.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng (*thực góp đến 31/12/2014*)
- Vốn góp của BVG: 100% vốn điều lệ

- Ngày thành lập: 22/12/2005;
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn;
- Ngành nghề: Sản xuất chế tạo Kết cấu thép công nghiệp, nhà thép tiền chế;

### **1.2. Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Km 7 quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn điều lệ: 71.250.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 63.750.000.000 đồng (*thực góp đến 31/12/2014*)
- Vốn góp của BVG: 89,47% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 23/07/2008
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh ống thép, khuôn mẫu, nhựa cao cấp.

### **1.3. Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt**

- Trụ sở chính: Thôn Tô Hiệu, Xã Đông Quang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 26.382.205.013 đồng (*thực góp đến 31/12/2014*)
- Vốn góp của BVG: 90% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 31/01/2008

- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí xuất khẩu, cấu kiện kim loại, dịch vụ kho bãi.

## **2. Các Công ty liên doanh, liên kết của BVG**

### ***2.1. Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt***

- Trụ sở chính: Số 109/53 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 6.100.000.000 đồng;
- Vốn góp của BVG: 34% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 25/4/2005
- Thời hạn hoạt động: Không thời hạn
- Ngành nghề: Sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nội thất văn phòng, gia đình và trường học.

### ***2.2. Công ty CP TM đầu tư và công nghệ Hưng Việt***

- Trụ sở chính: A14 khu Công đoàn Vĩng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
- Vốn góp của BVG: 25% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 09/03/2005
- Ngành nghề: Tư vấn đầu tư, Tư vấn phát triển và quản lý các dự án năng lượng tái tạo, giáo dục đào tạo, nông nghiệp và thương mại.

### **2.3. Công ty TNHH Nippon steel & Sumikin metal products Việt Nam**

- Trụ sở chính: Km 7 quốc lộ 18, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
- Vốn điều lệ: 53.911.680.000 đồng
- Vốn góp của BVG: 24% vốn điều lệ
- Ngày thành lập: 23/10/2014
- Ngành nghề: Sản xuất kinh doanh các loại ống thép công nghiệp và cơ khí xuất khẩu

Hầu hết các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết của BVG cũng giống như Công ty Mẹ và tình hình chung với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong năm 2014 do tài chính thắt chặt, biến động giá cả nguyên vật liệu và chi phí đầu vào luôn trong xu hướng tăng cao từ đầu đến cuối năm nên kết quả sản xuất kinh doanh của các Công ty con cũng rất hạn chế tuy đã có nhiều cải cách và cố gắng trong quản trị điều hành, tiết kiệm chi phí.

## **VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**

### **1. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ**

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm Công ty Mẹ, 03 Công ty con, 03 Công ty liên kết được điều hành từ bộ máy cao nhất là đại hội đồng cổ đông:

- Công ty BSSB: Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt; Sản xuất nhà thép, cầu trục nâng hạ và các sản phẩm cơ khí phi tiêu chuẩn – Nhà máy 1.4Ha tại KCN Quế Võ Bắc Ninh
- Công ty BVIT: Công ty Cổ phần Công nghệ Bắc Việt; Khánh thành 2010 cho 2 dòng sản phẩm chính là ống thép hàn và khuôn mẫu – nhựa: Nhà máy 3.2Ha tại KCN Quế Võ Bắc Ninh
- Công ty BVI: Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Việt; Đến 31/12/2014 nhà máy cơ khí xuất khẩu sản xuất ra các sản phẩm cơ khí xuất sang thị trường Nhật bản - Mỹ - Úc theo đơn đặt hàng đã đi vào hoạt động, doanh thu năm 2014 dự kiến 55 tỷ đồng, đây là dự án mới quyết định đầu tư năm 2014 của công ty - Nhà máy 8.2Ha tại KCN Gia Lễ Thái Bình
- Công ty BVT: Công ty Cổ phần Thương mại Bắc Việt; Kinh doanh nội thất văn phòng
- Công ty BVH: Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư và công nghệ Hưng Việt: Tư vấn đầu tư và xúc tiến đầu tư nước ngoài.
- Công ty NSMV: Công ty Nippon steel & sumikin metal products Viet Nam: Sản xuất ống thép cỡ nhỏ và cỡ lớn phục vụ trong nước và xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực

## 2. TÓM TẮT SƠ YẾU LÝ LỊCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

### 2.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: GỒM 6 THÀNH VIÊN

#### **Ông Trần Anh Vương**

**Sinh năm 1972**

*Chủ tịch HĐQT, giám đốc công ty CP Thép Bắc Việt*

**Thạc sỹ QTKD**

**Ngày vào công ty: Năm 2000**

Ông là thành viên sáng lập và là Giám đốc công ty Thép Bắc Việt từ năm 2000. Hiện tại Ông là Giám đốc kiêm chủ tịch HĐQT của Công ty CP Thép Bắc Việt và là chủ tịch của nhiều công ty trong hệ thống Bacvietgroup. Ông là một trong số những người đã xây dựng nền móng đầu tiên cho công ty TNHH Thép Bắc Việt tiền thân của Công ty CP Thép Bắc Việt và là người luôn chú trọng xây dựng nền văn hóa của Bacvietgroup. Với năng lực quản trị trong nhiều năm, sự nhạy bén và chín chắn trong kinh doanh Ông đã chèo lái con thuyền của công ty vượt qua nhiều khó khăn thử thách và vững vàng tiến bước trong tương lai. Ông luôn là người định hướng chiến lược quan trọng cho công ty và luôn tiên phong trong các công cuộc cải cách lớn đem đến những thành công trong mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của Bacvietgroup.

#### **Ông Vũ Hữu Trí – Sinh năm 1958**

*Thành viên HĐQT, giám đốc công ty Kết cấu Thép Bắc Việt*

**Cử nhân kinh tế, đại học Kinh tế quốc dân**

**Ngày vào công ty: Năm 2000**

Ông là thành viên sáng lập và là một trong những người xây dựng nền móng đầu tiên của công ty THHH Thép Bắc Việt tiền thân Công ty CP Thép Bắc Việt, là phó Giám đốc Công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, từ năm 2005 đến nay Ông là giám đốc công ty Kết cấu Thép Bắc Việt – Công ty con sở hữu 100% vốn của Công ty CP Thép Bắc Việt và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty thành viên của BVG. Với bề dày kinh nghiệm Ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của Thép Bắc Việt đặc biệt là sản phẩm Nhà thép Tiền chế Damsan, sản phẩm đạt sao vàng đất việt năm 2009.

#### **Ông Nguyễn Hữu Bảo – Sinh năm 1974**

*Thành viên HĐQT, giám đốc công ty CP Công nghệ Bắc Việt*

**Cử nhân kinh tế đại học Thương mại Hà Nội**

**Ngày vào công ty: Năm 2000**

Ông là người có mặt từ những ngày đầu tiên trong lịch sử hình thành và phát triển Thép Bắc Việt, Là Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, phó giám đốc công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2007, Giám đốc Công ty Công nghệ Bắc Việt từ năm 2014, thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt và nhiều chức vụ quan trọng tại các Công ty thuộc Bacvietgroup. Ông là QMA – Đại diện hệ thống quản lý chất lượng ISO của BVG và dẫn đầu trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong nhiều năm. Hiện tại Ông đang là đại diện quản lý vốn của Công ty CP Thép Bắc Việt tại Công ty TNHH Nippon steel & Sumikin Metal Products Việt Nam – Đơn vị liên doanh của Bắc Việt và các đối tác Nhật Bản

**Ông Đặng Đức Dũng – Sinh năm 1968**

*Thành viên HĐQT*

**Tiến sỹ quản trị kinh doanh tại Mỹ, kỹ sư cơ khí chế tạo ĐHBK Hà nội.**

**Ngày vào công ty: Ông Dũng là thành viên HĐQT độc lập**

Ông là người từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các tổ chức lớn, trưởng đại diện công ty Petro Vietnam PSC tại Hà Nội từ năm 1990, giám đốc dự án đặc biệt Công ty Schmidt Việt nam từ năm 1993, Phó tổng giám đốc công ty Schmidt Việt Nam từ năm 1995 Chủ tịch HĐQT – giám đốc công ty TNHH Hưng Việt từ năm 2000 Chủ tịch HĐQT công ty CP TM – ĐT & CN Hưng Việt và là thành viên HĐQT Công ty CP Thép Bắc Việt từ năm 2010. Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư Ông Đặng Đức Dũng đã đóng góp không nhỏ trong quá trình tìm kiếm các đối tác chiến lược, các cơ hội đầu tư, đối ngoại nhằm xây dựng, phát triển các dự án lớn của BVG hiện tại và trong tương lai.

**Ông Lê Quốc Hùng – Sinh năm 1967**

*Thành viên HĐQT*

*Giám đốc công ty CP thương mại Bắc Việt*

**Cử nhân quản trị kinh doanh**

**Ngày vào công ty: Năm 2008**

Làm Giám đốc công ty cổ phần thương mại Bắc Việt từ năm 2008 kiêm thành viên ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt, năm 2014 ông được đại hội cổ đông tín nhiệm bầu bổ sung vào hội đồng quản trị nhiệm kỳ đến 2014.

Ông là người có tâm huyết và nhiều năm làm cán bộ quản lý của các công ty lớn của nhà nước, Ông góp phần đưa hệ thống kinh doanh nội thất của BVG vào ổn định từ hơn 4 năm qua tạo ra một doanh nghiệp thương mại năng động và nhiệt huyết đầy trẻ trung của BVG.

BVT được hy vọng như là một công ty tiềm năng của BVG về phát triển hệ thống phân phối hàng tiêu dùng trong toàn quốc mà ông Hùng là người chịu trách nhiệm triển khai

**Ông Vũ Hoàng Chương – Sinh năm 1971**

*Thành viên HĐQT*

**Thạc sỹ quản trị kinh doanh**

**Ngày vào công ty: T4 năm 2014 Ông là thành viên HĐQT độc lập**

Ông là người giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các tổ chức lớn: Quản lý tài chính dự án cho công ty Louis Neger International (USA) từ năm 1996, Trưởng phòng nghiên cứu kinh tế Trung tâm nghiên cứu Bắc Mỹ - Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia từ năm 2000, Chuyên viên Ban tổ chức đào tạo tập đoàn Điện lực Việt Nam từ năm 2007, Trưởng phòng đầu tư công ty Tài chính cổ phần điện lực từ năm 2008 đến nay, Chủ tịch HĐQT công ty CP chứng khoán Tonkin từ năm 2012 đến nay. Mặc dù mới tham gia vào hoạt động của HĐQT nhưng với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính Ông Vũ Hoàng Chương đã đóng góp tích cực trong quá trình tái cấu trúc tài chính của công ty, và tìm kiếm những cơ hội đầu tư mới.



## 2.2 BAN KIỂM SOÁT: GỒM 3 THÀNH VIÊN

### **Bà Trần Thị Thu Lệ – Sinh năm 1976**

- Trưởng BKS
- Kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt
- **Cử nhân kinh tế đại học kinh tế quốc dân.**
- **Ngày vào công ty: Năm 2001**

Làm kế toán viên tại Công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2001, Kế toán trưởng công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt từ năm 2006.

Bà có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kế toán, trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công ty và là người có chuyên môn cao nên ngay khi BVG chuyển thành công ty đại chúng, bà đã được bầu làm trưởng ban kiểm soát và giữ chức vụ này từ 2008 đến nay

Hiện bà Lệ là kế toán trưởng Công ty TNHH Kết cấu Thép Bắc Việt, trưởng ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt.

### **Ông Lê Văn Thuyến – Sinh năm 1961**

- Thành viên BKS
- Giám đốc công ty CP công nghiệp Bắc Việt
- **Cử nhân kinh tế đại học kinh tế quốc dân.**
- **Ngày vào công ty: 2010**

Ông có gần 30 năm làm cán bộ kinh doanh và tổ chức tại các tập đoàn của Nhà nước.

Từ năm 2009 Ông đảm nhiệm thêm chức vụ Thành viên ban kiểm soát công ty CP Thép Bắc Việt và năm 2014 được HĐQT công ty bổ nhiệm giữ cương vị giám đốc công ty cổ phần công nghiệp Bắc Việt, thực hiện dự án cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình.

Với quan hệ rộng và đặc biệt lại là người sinh ra trên quê hương Thái Bình chắc chắn Ông sẽ phát huy được khả năng để điều hành dự án mới đi vào hoạt động trong năm 2014 hứa hẹn mang lại doanh thu ổn định cho công ty trong những năm tới.

### **Bà Vũ Thị Thu Hà – Sinh năm 1978**

- Thành viên BKS
- Trưởng phòng HC nhân sự công ty CP Thép Bắc Việt
- **Cử nhân kinh tế - Đại Học Thương mại Hà Nội**
- **Ngày vào công ty: Năm 2000**

Làm kế toán – Hành chính tại Công ty TNHH Thép Bắc Việt từ năm 2000, Phó phòng HCNS từ năm 2008, Trưởng phòng HC – NS, thành viên ban kiểm soát từ năm 2009 đến nay.

Bà Hà là một trong những cán bộ đầu tiên của BVG ngay từ khi thành lập và giữ nhiều vai trò khác nhau từ quản lý kho hàng, kế toán và đặc biệt là người tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty xây dựng hoàn thiện Bộ quy chế hoạt động, các chế độ chính sách nhân sự và tiền lương từ những ngày đầu tiên.

Bà có đóng góp công sức lớn giúp HĐQT trong việc quản lý cổ đông và làm các thủ tục để BVG niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung.

## **2.3 BAN GIÁM ĐỐC: GỒM 4 THÀNH VIÊN TRONG ĐÓ ÔNG TRẦN ANH VƯƠNG VÀ ÔNG NGUYỄN HỮU BẢO LÀ THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM NHIỆM**

**Ông Lê Văn Cường – Sinh năm 1969**

- Phó giám đốc công ty
- Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế quốc dân Hà nội

**Ngày vào công ty: Năm 2007**

Ông đã có bề dày kinh nghiệm với trên 15 năm làm kinh doanh và hơn 4 năm làm giám đốc Công ty nội thất Bắc Việt tại Đà Nẵng. Sự am hiểu thị trường khu vực miền trung và tây nam bộ là cơ sở để Ông có thể triển khai tốt thị trường mới cho Công ty tại khu vực này cũng như xuất khẩu đi các nước lân cận.

Ông Cường là người có kiến thức, kỹ năng tài chính và kiểm soát chi phí tốt sẽ là hạt nhân quan trọng giúp Công ty hạn chế các chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.

**Bà Tạ Thu Hằng – Sinh năm 1975**

- Kế toán trưởng
- Cử nhân kinh tế - Đại học KTQD Hà nội

**Ngày vào công ty: Năm 2000**

Có mặt từ những ngày đầu tiên trong quá trình hình thành và phát triển Thép Bắc Việt, Bà Tạ Thu Hằng giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty Thép Bắc Việt từ năm 2002 đến nay.

Hiện bà là kế toán trưởng Công ty CP Thép Bắc Việt và đồng thời là người chịu trách nhiệm công bố thông tin của BVG.

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán Bà Tạ Thu Hằng đã xây dựng bộ máy kế toán vững vàng nghiệp vụ, thông thạo về hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán, cung cấp số liệu chính xác kịp thời cho các công tác quản trị của Công ty, tham mưu, đóng góp nhiều sáng kiến đặc biệt trong các hoạt động tài chính, kế toán của Bacvietgroup.

Ban giám đốc của Công ty và các nhân sự chủ chốt đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của điều lệ Công ty và chịu sự điều hành trực tiếp của hội đồng quản trị. Ban giám đốc được hưởng các quyền lợi bao gồm lương, phụ cấp theo quy chế lương của Công ty và chế độ chính sách do Công ty quy định phù hợp với pháp luật lao động hiện hành của nhà nước CHXHCN Việt Nam.

### 3. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG BVG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

##### Cơ cấu lao động theo trình độ và giới tính

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	02	0.62
2	Đại học và Cao Đẳng	68	20.92
3	Trung + Sơ cấp	255	78.46
	Tổng cộng	325	
Giới tính		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nam	182	56%
2	Nữ	143	44%
	Tổng cộng	325	100%

#### a. Chế độ làm việc, chính sách đãi ngộ người lao động

- Công ty có quy chế lương, thưởng và quy định rõ về chế độ làm việc, nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi khác với người lao động rất rõ ràng và thực hiện thông suốt trong tất cả các Công ty con. Thường xuyên thay đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế lương, chế độ chính sách phù hợp với thực tế và Pháp luật lao động.



*(Công nhân lao động của công ty cùng ban lãnh đạo giao lưu bóng đá tất niên năm 2014)*

- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động. Công ty thực hiện đăng ký thang bảng lương với các cơ quan quản lý và thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả các cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty đủ điều kiện. Hàng năm tổ chức đi du xuân đầu năm và nghỉ mát vào mùa hè tạo không khí tươi vui và đoàn kết cho toàn thể CBCNV.

- Công đoàn công ty nhiều năm đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh, luôn nêu cao tinh thần sáng tạo của cán bộ công nhân viên, giúp cho nhiều công nhân giỏi được bằng khen và giấy khen của các cấp lãnh đạo. Tích cực động viên CBCNV tham gia các hội thi tay nghề và đạt giải công nhân có tay nghề giỏi do công đoàn ngành công nghiệp tổ chức.
- Hàng tháng/quý công ty tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV, quan tâm đến đời sống của NLĐ nhất là các bữa ăn ca, khuyến góp, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

## **b. Chính sách đào tạo**

- Với mục tiêu đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi quản lý, Công ty dành một khoản kinh phí riêng cho lĩnh vực đào tạo nâng cao tay nghề. Hàng năm Công ty thường xuyên cử cán bộ đi học để nâng cao trình độ như lớp đào tạo về quản trị và quản lý, khóa học về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cán bộ lãnh đạo; các lớp hàm thụ nghiệp vụ ngắn hạn, về an toàn lao động, các khóa học về tay nghề thợ hàn và nhân sự làm công tác an toàn, công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm, nhân sự làm công tác triển khai và kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và ISO 14001 đối với CBCNV ở hầu hết các khâu từ sản xuất trực tiếp đến gián tiếp cả trong và ngoài nước.



*(Hoạt động đào tạo được công ty chú trọng tạo ra một môi trường sáng tạo và nhiệt huyết cho CBCNV)*

- Ngoài ra, công ty có quy định về bậc ngạch lương và khuyến khích CBCNV học tập nâng cao trình độ thông qua chế độ nâng lương cho những người đã qua đào tạo, qua đó kích thích nhiều cán bộ công nhân viên học tập phấn đấu.

### **c. Chính sách cổ tức**

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của BVG, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Quý, 06 tháng hoặc 09 tháng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.
- Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ cổ tức đã chi trả trong năm 2010 là 16% bằng cổ phần. Tuy nhiên năm 2014 do tình hình kinh doanh gặp khó khăn kinh doanh thua lỗ, công ty đang trong thời kỳ đầu của việc tái cấu trúc nên chính sách cổ tức không thực hiện được.

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

**Hội đồng quản trị của công ty gồm 6 thành viên, tăng thêm 1 thành viên so với năm 2013 .**

- Ông Trần Anh Vương – Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Hữu Trí – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Bảo – Thành viên HĐQT
- Ông Đặng Đức Dũng – Thành viên HĐQT
- Ông Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Hoàng Chương – Thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt đều là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và tổ chức sản xuất, tài chính và đầu tư. Trong năm 2014 HĐQT đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp nhằm đưa ra các định hướng đúng đắn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động tài chính và đầu tư, các quyết định quan trọng liên quan đến nhân sự và quyền lợi lao động, công tác quản trị trong hệ thống cụ thể như sau:

- Đảm bảo các kỳ họp định kỳ theo quý thực hiện họp cùng với BKS và BGD,
- Ngoài ra còn các cuộc họp khác theo yêu cầu của thực tế quản trị. HĐQT họp nhiều hơn phiên đề ra các chính sách và mục tiêu phát triển chiến lược cũng như phải tham gia vào quá trình điều hành cho Công ty,
- Ra các nghị quyết và quyết định đúng thẩm quyền,
- Đảm bảo quy định công bố thông tin của DN gồm Quản trị, Tài chính đầy đủ, đúng hạn và chính xác,
- Đã thông qua chương trình làm việc của HĐQT năm 2015

- Ông Trần Anh Vương: Phụ trách chung, nhân sự, đối ngoại, đầu tư.
- Ông Vũ Hữu Trí: Phụ trách công tác sản xuất.
- Ông Đặng Đức Dũng: Phụ trách đối ngoại, xúc tiến đầu tư, chính sách phát triển và đào tạo.
- Ông Lê Quốc Hùng phụ trách kiểm toán kiểm soát nội bộ, pháp chế lương thưởng, thông tin và nội vụ.
- Ông Nguyễn Hữu Bảo: Phụ trách về hệ thống quản lý chất lượng, chính sách kinh doanh.
- Ông Vũ Hoàng Chương: Phụ trách các vấn đề tài chính



- Tuy nhiên do hầu hết các thành viên HĐQT đều kiêm nhiệm công tác tại Công ty hoặc các đơn vị khác nên hoạt động của HĐQT chưa có đột phá.
- Bên cạnh đó năm 2014 là một năm đầy khó khăn thử thách đặc biệt với các Công ty kinh doanh thép mặc dù kết quả kinh doanh chưa tốt nhưng những thành quả mà Công ty đạt được đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, phát triển đã phản ánh tầm nhìn và định hướng mang tính chiến lược của HĐQT là rất đáng trân trọng.

## 2. THÔNG TIN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### Ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- Bà Trần Thị Thu Lệ - Trưởng BKS
- Ông Lê Văn Thuyền - Thành viên BKS
- Bà Vũ Thị Thu Hà - Thành viên BKS



- BKS của Công ty trực thuộc ĐHĐCĐ và do ĐHĐCĐ bầu ra có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động SXKD của Ban giám đốc, công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty và hoạt động độc lập với HĐQT và ban Giám đốc. Ban kiểm soát thống nhất định kỳ xem xét số liệu báo cáo tài chính hợp nhất trước khi báo cáo được gửi tới SGĐCK. Xem xét các vấn đề nêu lên trong báo cáo điều hành của HĐQT, Ban giám đốc, các vấn đề tuân thủ nghị quyết, điều lệ, quy chế tài chính, chế độ chính sách theo quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành trong các hoạt động của công ty.

- BKS có sự liên hệ thường xuyên chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc Công ty, nắm bắt kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành và các hoạt động của Công ty và một số vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, chi phí đầu tư cần làm rõ đều được HĐQT Công ty giải trình rõ ràng hợp lý qua đó phát huy hiệu quả công tác giám sát và kiểm soát nội bộ của ban kiểm soát.

### 3. KẾ HOẠCH ĐỂ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

- Không ngừng nâng cao trình độ đào tạo về quản trị Công ty thông qua các hội thảo và các lớp đào tạo về quản trị trong doanh nghiệp Việt nam
- Thường xuyên trao đổi học hỏi kinh nghiệm quản trị tại các doanh nghiệp lớn, xây dựng và phát triển phù hợp với mô hình quản trị của công ty
- Các thành viên HĐQT, BGD và thành viên BKS đều trực tiếp tham dự khóa đào tạo của IFC về quản trị Công ty. Năm 2015 công ty tiếp tục sẽ bố trí cho các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các khóa học về quản trị công ty nhằm để tăng cường công tác quản trị minh bạch.

### 4. CHẾ ĐỘ THÙ LAO CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT & BAN KIỂM SOÁT

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2014: Tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2014 thực tế chưa chi trả.
- Đề xuất chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015 tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2015 cộng với số tiền thù lao chưa chi trả trong 5 năm 2010 đến 2014.

### 5. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT/BAN KIỂM SOÁT/BAN GIÁM ĐỐC CÓ CHỨNG CHỈ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Tất cả các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc đều có trình độ đại học và trên đại học, có chứng chỉ đào tạo về quản trị doanh nghiệp và đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp công ty có thể thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty đại chúng.

### 6. TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN VÀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẤM GIỮ CỔ PHẦN CỦA HĐQT VÀ BKS, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.

ST T	Họ tên	Chức vụ	Số CP ngày 31/12/2012	Số CP ngày 31/12/2014	Tỷ lệ (%)
1	Trần Anh Vương	Giám đốc - Chủ tịch HĐQT	2.259.100	2.259.100	23.17
2	Vũ Hữu Trí	Thành viên HĐQT	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Nguyễn Hữu Bảo	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	126.000	126.000	1.29
4	Đặng Đức Dũng	Thành viên HĐQT	116.000	116.000	1.19
5	Lê Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	44.404	44.404	0.46
6	Lê Văn Cường	Phó giám đốc	10.000	10.000	0.10
7	Tạ Thu Hằng	Kế toán trưởng	15.000	15.000	0.15
8	Trần Thị Thu Lệ	Trưởng BKS	16.988	16.988	0.17
9	Lê Văn Thuyền	Thành viên BKS	102.734	102.734	1.05
10	Vũ Thị Thu Hà	Thành viên BKS	6.000	6.000	0.06
<b>Tổng số</b>			<b>4.869.226</b>	<b>4.869.226</b>	<b>49.94</b>

Toàn bộ số cổ phần của do HĐQT, Ban giám đốc, BKS, Kế toán trưởng của Công ty đến 31/12/2014 là 4.869.226 cổ phần chiếm 49.94% tổng số cổ phần của Công ty. Trong năm 2014 bổ sung thêm 1 thành viên HĐQT là ông Vũ Hoàng Chương.

## 7. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG GÓP VỐN

### 7.1 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số CP đăng ký niêm yết 31/12/2010	Số CP ngày 31/12/2014	Tỷ lệ
1	Cổ đông sáng lập	4.772.000	4.573.100	46.9 %
2	Cổ đông nước ngoài	7.700	12.500	0.13 %
3	Cổ đông tổ chức nắm giữ trên 5%	796.100	930.000	9.54 %
4	Cổ đông khác	4.175.148	4.235.348	42.74 %
<b>Tổng</b>		<b>9.750.948</b>	<b>9.750.948</b>	<b>100%</b>

- Phát sinh giao dịch của cổ đông lớn và người liên quan: Không

### 7.2 CHI TIẾT CƠ CẤU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên	Năm sinh	Địa chỉ hộ khẩu thường trú	Số CP 31/12/2010	Số CP 31/12/2014	Tỷ lệ %
1	Trần Anh Vương	1972	Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.225.000	2.259.100	23.17
2	Vũ Hữu Trí	1958	Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.173.000	22.29
3	Nguyễn Hữu Bảo	1974	Số 2 Hẻm 52/2/5 Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà nội	126.000	126.000	1.29
4	Tạ Thu Hằng	1975	Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội	98.000	15.000	0.15
5	Phạm Cương	1959	Số 28 Ngõ 7, Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	135.000	0	0

### 7.3 CHI TIẾT CƠ CẤU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5% CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức	NĂM SINH/ GIẤY ĐKKD	Địa chỉ thường trú/trụ sở chính	Số CP 31/12/2010	Số CP 31/12/2014	Tỷ lệ %
1	Trần Anh Vương	1972	Số 44 Nguyễn Viết xuân, Khương mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.225.000	2.259.100	23.17
2	Vũ Hữu Trí	1958	Số 9, ngách 93/8 Phố Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội	2.173.000	2.173.000	22.29



<b>3</b>	Công ty Tài chính cổ phần điện lực	010302 5629	Tầng 6 phòng 434, Trần Khát Chân, HBT, Hà Nội	894.600	930.000	9.53
----------	------------------------------------	-------------	---	---------	---------	------

## Phụ lục – Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán hợp – bản tóm tắt (kèm theo)

Ảnh chụp toàn cảnh khu nhà máy của BVG tại KCN Quế Võ - Bắc Ninh

1. Nhà máy khuôn mẫu – nhựa: 1.2Ha
2. Nhà máy ống thép hàn: 2.0Ha
3. Nhà máy kết cấu thép: 1.4Ha



Thiết kế tổng thể nhà máy cơ khí xuất khẩu tại KCN Gia Lễ Thái Bình  
Diện tích: 8.2Ha

